

**ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH CAO BẰNG**

**TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 9/2024**

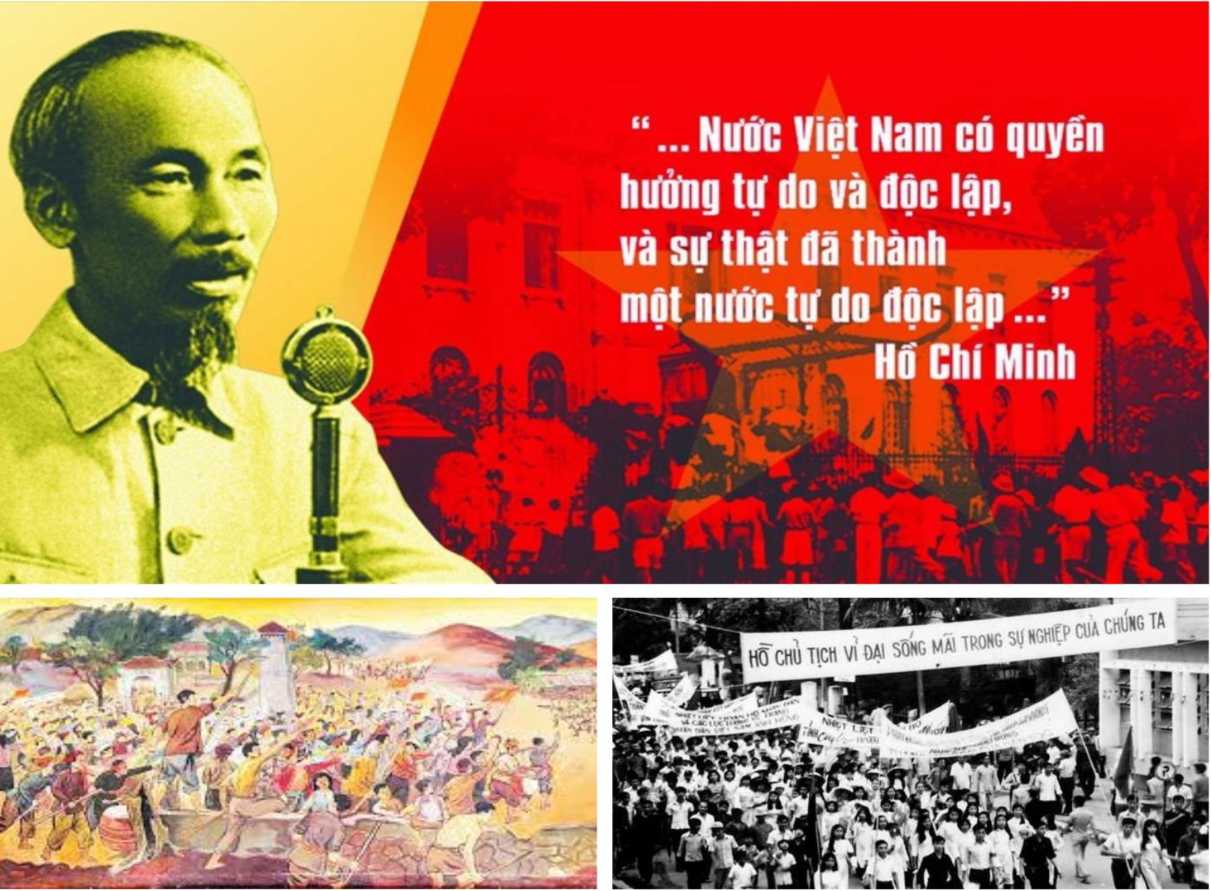
**\*\*\***

CHỦ ĐỀ: MÙA THU ĐỘC LẬP

**KỶ NIỆM 79 NĂM NGÀY QUỐC KHÁNH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**(02/9/1945 – 02/9/2024)**



**I. Theo dòng lịch sử**

|  |  |
| --- | --- |
| (02/9/1945 – 02/9/2024) | Kỷ niệm 79 năm Ngày Quốc Khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam |
| **(06/9/1902 – 06/9/2024)** | **Kỷ niệm 122 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Lê Hồng Phong** |
| **(07/9/1945 – 07/9/2024)** | **Kỷ niệm 79 năm Ngày thành lập Đài tiếng nói Việt Nam** |
| (10/9/1955-10/9/2024) | Kỷ niệm 69 năm Ngày thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam |
| (12/9/1930 – 12/9/2024) | Kỷ niệm 94 năm Ngày Phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh |
| (20/9/1977 – 20/9/2024) | Kỷ niệm 47 năm **Ngày Việt Nam chính thức gia nhập Liên Hợp Quốc** |
| 21/9/1981 | Ngày Quốc tế hòa bình |
| (23/9/1945 – 23/9/2024) | Kỷ niệm 79 năm Ngày Nam Bộ kháng chiến |
| (27/9/1940 – 27/9/2024) | Kỷ niệm 84 năm Ngày Khởi nghĩa Bắc Sơn |

# ****II. Một số ngày truyền thống, kỷ niệm trong tháng****

# nguon-goc-cua-ngay-quoc-khanh-2-9-1728-phunutoday ****1. Kỷ niệm 79 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**** (02/9/1945 – 02/9/2024)

# ***Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình***

# Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), trước hàng trăm nghìn đồng bào đại diện cho toàn thể dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Chính phủ lâm thời Hồ Chí Minh đã đọc Bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Bản Tuyên ngôn độc lập đã trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng: “Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!... Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ quyền tự do và độc lập ấy”. Sự kiện lịch sử này chính thức chấm dứt thời kỳ phong kiến đã tồn tại mấy nghìn năm, xóa bỏ ách thống trị của thực dân Pháp hơn 80 năm. Để đạt được những thành tựu ấy, toàn dân tộc Việt Nam đã phải hy sinh xương máu và tính mạng để đứng lên đấu tranh giành độc lập, tự do. Ngày Quốc khánh 02/9/1945, với bản Tuyên ngôn Độc lập đã khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã mở ra một thời kỳ lịch sử huy hoàng. Toàn dân tộc Việt Nam đứng dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” (năm 1954), đi đến thống nhất đất nước với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (năm 1975). Từ khi Đổi mới (năm 1986) đến nay, đất nước ta đã có sự phát triển mạnh mẽ, toàn diện. Ngày 26/01/2021, trong Báo cáo của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

# *Nguồn: Báo Lao Động*

# 2. Kỷ niệm 79 năm Ngày thành lập Đài tiếng nói Việt Nam ****(07/9/1945 – 07/9/2024)****

# *\* Bối cảnh lịch sử*

# Năm 1940 phát xít Nhật vào chiếm Đông Dương. Cuối năm 1944 đầu năm 1945, chiến tranh thế giới thứ 2 bước vào giai đoạn kết thúc, báo hiệu phe phát xít sẽ bị diệt vong. Mâu thuẫn giữa Nhật và Pháp ở Đông Dương ngày càng căng thẳng, chờ thời cơ bùng nổ.

# Trong bầu không khí ngột ngạt ấy, ở Việt Nam báo chí chưa đủ mạnh để nói rõ cho nhân dân thế giới biết thực trạng ở Việt Nam. Lúc này cả Đông Dương có số ít cái gọi là "hãng Radio" tư nhân như Sindex Hải Phòng, Jai den xeniro, Siranoyoru ở Sài Gòn dùng để quảng cáo, thương mại. Tại Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định có Sài Gòn Radio được Pháp bảo hộ nhằm tuyên truyền chính sách cai trị của thực dân.

# Ở Việt Nam cũng như toàn Đông Dương chưa có Đài Phát thanh Quốc gia với tư cách và tính chất của một tờ báo nói chính nghĩa của nhân dân, của dân tộc.

# *\* Quá trình thành lập*

# Cách mạng Tháng Tám thành công trong nước. Trên đường từ Tân Trào, Tuyên Quang về Hà Nội. Hồ Chí Minh - Chủ tịch Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam, Chủ tịch chính phủ lâm thời đã chỉ thị cho Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Trần Huy Liệu – Bộ trưởng Bộ thông tin truyền thông phục vụ cách mạng, đặc biệt gấp rút thành lập một Đài Phát thanh Quốc gia. Ông Xuân Thủy, Ủy viên Ủy ban Cách mạng lâm thời Bắc Bộ được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện.

# Sáng 22/8/1945, ông Xuân Thủy tổ chức cuộc họp tại số 4, Phố Đinh Lễ, Hà Nội (bên cạnh Bắc Bộ phủ) để truyền đạt ý kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc thành lập Đài Phát thanh Quốc gia. Dự họp có ông Trần Kim Xuyến, Trần Lâm, Chu Văn Tích. Tại cuộc họp này ông Trần Kim Xuyến được giao nhiệm vụ tổ chức bộ máy Sở tuyên truyền Bắc Bộ, ông Trần Lâm lo thành lập Đài Phát thanh Quốc gia, trực thuộc bộ Thông tin tuyên truyền. Mỗi người một trọng trách nhưng cả 3 ông trước mắt tập trung cho việc cấp bách nhất là ra đời sớm Đài Phát thanh để đáp ứng nhu cầu tuyên truyền cách mạng. Đài phát thanh có tác dụng vô cùng quan trọng về tuyên truyền đối nội và đối ngoại. Về đối nội là phương tiện thông tin nhanh nhất, rộng khắp nhất để truyền bá những chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, phản ánh kịp thời diễn biến tình hình trong nước và thế giới, là cầu nối giữa trung ương và địa phương, giữa Chính phủ và nhân dân. Về đối ngoại thì làn sóng của Đài phát thanh có thể vượt qua biên giới quốc gia, đập lại những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của quần chúng, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

# Đài Phát thanh là một bộ phận quan trọng của Bộ Thông tin tuyên truyền, có trụ sở tại số 4 Đinh Lễ, Hà Nội, bên cạnh Sở Tuyên truyền Bắc Bộ. Lúc này ở Hà nội cũng chưa có một Đài phát thanh làm nhiệm vụ thông tin đại chúng. Trong thời gian hoạt động tuyên truyền xung phong, ông Trần Lâm được giao nhiệm vụ nghe đài nước ngoài, lấy tin tức phục vụ tuyên truyền. Tìm hiểu thêm sách báo, các ông hình dung ra một đài phát thanh to hay nhỏ đều có ba bộ phận chính là Biên tập chương trình, studio và phát sóng.

# Bộ phận biên tập chương trình do ông Trần Lâm phụ trách trong 10 ngày đã tập hợp được 20 người gồm có công chức, trí thức, cán bộ Mặt trận Việt Minh có trình độ văn hóa từ thành chung trở lên.

# Nhiệm vụ của ông Trần Kim Xuyến là chuẩn bị phát sóng. Lúc này ở Hà nội chưa có đài hoặc trạm phát sóng phát thanh. Sở Vô tuyến điện viễn thông Hà Nội quản lý đài phát sóng vô tuyến điện Bạch Mai ở số 128C Đại La. Đây là trung tâm phát sóng, liên lạc bằng tín hiệu tín hiệu morse với Sài Gòn, Paris và điện thoại đường dài Hà Nội - Sài Gòn. Sau khi giành chính quyền, Bộ Quốc phòng đã quản lý Sở Vô tuyến điện – viễn thông, bao gồm cả đài Bạch Mai và trung tâm thụ tín ở số 4 Phạm Ngũ Lão. Từ trung tâm thụ tín đến Bạch Mai có đường dây cáp ngầm để truyền dẫn tín hiệu. Trên cơ sở hạ tầng kỹ thuật này, ông Trần Kim Xuyến cùng kỹ sư Nguyễn Văn tình, lãnh đạo Sở Vô tuyến điện cũ và ông Nguyễn Cung, một kỹ thuật viên dày dặn kinh nghiệm, trực tiếp phụ trách Đài Bạch Mai đã cải tiến máy phát tín hiệu morse thành máy phát tín hiệu âm thanh. Đến ngày 31/8/1945, hai máy phát thanh được cải tiến phát thử trên các sóng ngắn: 31m và 41m.

# 11h30 phút ngày 7/9/1945: Đài Tiếng nói Việt Nam chính thức phát sóng chương trình đầu tiên. Nội dung buổi phát thanh đầu tiên bằng tiếng Việt bắt đầu bằng câu: *"Đây là Tiếng nói của Việt Nam, phát thanh từ Hà Nội, thủ đô nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa".*

# Ngày 7/9/1945, từ Thủ đô Hà Nội, Đài Tiếng nói Việt Nam chính thức phát sóng chương trình đầu tiên, truyền đi Bản Tuyên ngôn Độc lập bất hủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh; công bố trước quốc dân đồng bào và thế giới về sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

# *Bác Hồ với cán bộ, phóng viên, nghệ sĩ Đài Tiếng nói Việt Nam năm 1967*

# Từ thời khắc đó, Đài Tiếng nói Việt Nam với vị trí là một Đài quốc gia được thành lập và trong suốt 79 năm qua đã đồng hành với những sự kiện lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam. Mỗi tin tức, bài viết, sản phẩm báo chí hay các chương trình tường thuật trực tiếp các sự kiện lớn của đất nước do Đài Tiếng nói Việt Nam thực hiện đều thấm đẫm hơi thở cuộc sống.

# Đài Tiếng nói Việt Nam gìn giữ một kho tư liệu quý giá với hàng nghìn bài hát cách mạng, hàng trăm chương trình tường thuật trực tiếp trong nhiều thập kỷ qua. Cùng với việc đóng góp to lớn vào sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, là cầu nối giữa Đảng với dân, Đài Tiếng nói Việt Nam rất vinh dự và tự hào khi trở thành “người chép sử dân tộc”.

# *Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam*

# 3. Kỷ niệm 122 năm Ngày sinh của Đồng chí Tổng bí thư Lê Hồng Phong ****(06/9/1902 – 06/9/2024)****

**Đồng chí Lê Hồng Phong tên thật là Lê Huy Doãn, sinh năm 1902 tại xã Thông Lạng (nay là xã Hưng Thông) huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Cuối năm 1923, Đồng chí cùng đồng chí Phạm Hồng Thái bí mật sang Xiêm (Thái Lan) gặp các nhà yêu nước Việt Nam. Năm 1924, Đồng chí sang Quảng Châu (Trung Quốc) gia nhập nhóm Tân Việt Thanh niên Đoàn (Tâm Tâm xã) và sau đó được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, được Người giác ngộ cách mạng theo chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Kể từ đó Đồng chí quyết tâm đi theo con đường cứu nước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

*Chân dung Lê Hồng Phong trước năm 1940*

Năm 1925, đồng chí gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và tham dự lớp huấn luyện cán bộ do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tổ chức, trở thành một trong những cán bộ lãnh đạo lớp đầu tiên của cách mạng nước ta. Đồng chí đã được học tập toàn diện về quân sự và chính trị tại Trường Quân sự Hoàng Phố, Trường Không quân ở Quảng Châu (Trung Quốc), Trường Lý luận quân sự của lực lượng không quân Xô-viết ở Lê-nin-grat, Trường Đào tạo phi công quân sự ở Bô-rit-ơ-lep-xcơ (Liên Xô). Trong thời gian này, đồng chí được học tập lý luận cách mạng một cách hệ thống tại Trường Đại học Phương Đông của Quốc tế Cộng sản (1928 - 1931), sau đó vào học tiếp năm thứ nhất lớp nghiên cứu sinh.

Sau cao trào Xô-viết Nghệ-Tĩnh (1930 - 1931), do sự khủng bố dã man và tàn bạo của thực dân Pháp, cách mạng Việt Nam gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất nặng nề. Hầu hết các Ủy viên Trung ương, các Xứ ủy viên đều bị bắt hoặc bị sát hại; hàng trăm cán bộ, hàng nghìn đảng viên bị bắt bớ, tù đày. Các tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở phần nhiều bị tan vỡ hoặc tê liệt. Trước tình hình đó, tháng 11/1931, theo chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, đồng chí về nước để lãnh đạo việc khôi phục, phát triển tổ chức đảng, đưa cách mạng Đông Dương vượt qua giai đoạn khó khăn.

Đầu năm 1932, khi đến thành phố Nam Ninh, Quảng Tây (Trung Quốc), đồng chí đã chắp nối liên lạc với các đồng chí trung kiên, cùng vạch ra Chương trình hành động của Đảng, được Quốc tế Cộng sản thông qua. Chương trình hành động của Đảng là một văn kiện chính trị quan trọng, khẳng định sự đúng đắn và nhất quán với đường lối cách mạng được Đảng ta vạch ra từ năm 1930, đánh giá cao thắng lợi của quần chúng cách mạng trong cao trào 1930 - 1931, đồng thời nghiêm khắc chỉ ra những sai lầm trong Đảng và đề ra yêu cầu kiên quyết khắc phục sai lầm, đưa cách mạng tiến lên.

Tháng 3/1934, đồng chí cùng một số đồng chí tiến hành Hội nghị thành lập Ban lãnh đạo của Đảng ở ngoài nước (lúc đó gọi là Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng). Ban Chỉ huy ở ngoài có chức năng như một Ban Chấp hành Trung ương lâm thời do đồng chí Lê Hồng Phong làm Bí thư. Ban Chỉ huy ở ngoài đã chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội lần thứ nhất của Đảng họp tại Ma Cao (Trung Quốc) từ ngày 27 đến ngày 31/3/1935. Đại hội đã thông qua Nghị quyết chính trị, Điều lệ Đảng, một số văn kiện quan trọng khác và bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 13 Ủy viên do đồng chí Lê Hồng Phong đứng đầu.

Cuối năm 1934, đồng chí dẫn đầu Đoàn đại biểu Đảng ta đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản. Đồng chí đã trình bày một bản báo cáo quan trọng về cuộc đấu tranh của các dân tộc ở Đông Dương và đã được Đại hội đánh giá cao. Đại hội đã thông qua quyết nghị công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là một phân bộ độc lập của Quốc tế Cộng sản và bầu đồng chí Lê Hồng Phong làm Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

Tháng 7/1936, tại Thượng Hải, Đồng chí triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương bổ sung Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất, chỉ đạo chuyển hướng tổ chức và sách lược của Đảng, chủ trương thành lập Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế rộng rãi. Tháng 11/1937, Lê Hồng Phong bí mật về Sài Gòn, cùng Trung ương tích cực chỉ đạo việc thực hiện chủ trương chiến lược mới của Đảng. Ngày 22/6/1939, đồng chí bị thực dân Pháp bắt lần thứ nhất tại Chợ Lớn và kết án 6 tháng tù giam. Ngày 23/12/1939 chúng đưa đồng chí về quản thúc tại quê nhà ở Nghệ An. Ngày 20/1/1940, đồng chí bị thực dân Pháp bắt lần thứ hai, giam tại khám Lớn, Sài Gòn; cuối năm 1940, chúng đày đồng chí ra Côn Đảo. Biết Lê Hồng Phong là nhân vật quan trọng của Đảng, thực dân Pháp tìm mọi cách tra tấn, hành hạ rất dã man. Đồng chí vẫn nêu cao chí khí cách mạng, không khai báo một lời, đồng thời tích cực vận động và chỉ đạo anh em tù đấu tranh chống địch đánh đập, chống lại những luật lệ hà khắc của nhà tù. Sức khỏe suy kiệt dần vì đòn thù và bệnh tật, đồng chí đã trút hơi thở cuối cùng vào trưa ngày 06/9/1942 sau khi đã nhắn lại "Nhờ các đồng chí báo cáo với Đảng rằng, tới giờ phút cuối cùng, đồng chí vẫn một lòng tin tưởng vào thắng lợi vẻ vang của cách mạng".

Bốn mươi tuổi đời, 20 năm hoạt động cách mạng liên tục, oanh liệt và đầy nhiệt huyết, đồng chí Lê Hồng Phong đã hiến dâng trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và Dân tộc. Đồng chí đã để lại tấm gương sáng về đạo đức cách mạng, tình yêu gia đình, quê hương, đất nước, suốt đời hy sinh cho độc lập, tự do của Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân, tận trung với Đảng, tận hiếu với dân, son sắt thủy chung với đồng chí, bạn bè, luôn lạc quan tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng.

Cuộc đời hoạt động cách mạng và sự cống hiến của đồng chí Lê Hồng Phong đã để lại cho chúng ta những bài học hết sức quý giá. Là người chủ trì công việc của Đảng trong thời kỳ cách mạng thoái trào đầu những năm 30 của thế kỷ XX, khi cả đất nước chìm ngập trong làn sóng khủng bố trắng của địch, tưởng chừng không vượt qua nổi, đồng chí Lê Hồng Phong đã cùng với Trung ương tiến hành một loạt công tác tỉ mỉ, kiên trì, sáng tạo nhằm khôi phục Đảng, khôi phục phong trào cách mạng, giữ vững ý chí chiến đấu của nhân dân, nuôi niềm tin vào sự tất thắng của cách mạng. Trong đó, việc đề ra Chương trình hành động và lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng là hai sự kiện có tầm quan trọng hàng đầu. Đồng chí Lê Hồng Phong, là tấm gương sáng hiến dâng trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.

***Nguồn: tulieuvankien.dangcongsan.vn***

# 4. Kỷ niệm 69 năm Ngày thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (10/9/1955-10/9/2024)

Trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, cũng như công cuộc xây dựng đất nước thời kỳ mới, Mặt trận tổ quốc Việt Nam vẫn luôn đóng một vai trò quan trọng là chỗ dựa vững chắc của nhà nước, để động viên toàn dân xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tên chung cho nhiều hình thức tổ chức được thành lập trong những giai đoạn khác nhau. Trong từng giai đoạn lịch sử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam luôn giữ một vai trò quan trọng trong công cuộc đấu tranh giành độc lập cho dân tộc.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, có tiền thân là Hội Phản đế đồng minh (18/11/1930) đã gây được cao trào phản đế mạnh mẽ trong cả nước, có ảnh hưởng sâu rộng trong các tầng lớp quần chúng, đánh dấu sự trưởng thành về nhận thức và chỉ đạo thực tiễn của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình tổ chức và xây dựng một mặt trận dân tộc thống nhất.

Trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945) trong từng giai đoạn lịch sử Đảng đã lần lượt thành lập các mặt trận nhằm đáp ứng cho nhu cầu cách mạng. Trong giai đoạn đấu tranh đòi dân chủ 1936 - 1939 lần lượt các mặt trận ra đời, đó là Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương (sau đổi tên thành Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương, gọi tắt là Mặt trận dân chủ Đông Dương), Mặt trận Dân tộc thống nhất phản đế. Bước sang giai đoạn đấu tranh chuẩn bị giành chính quyền là sự thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng Minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) (19/5/1941).

*Đồng chí Tôn Đức Thắng đọc diễn văn khai mạc Đại hội thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tháng 9/1955*

Trong giai đoạn chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta. Ngày 29/5/1946 Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Hội Liên Việt) thành lập… Thực hiện lời kêu gọi “Toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt đã ra sức tuyên truyền vận động nhân dân tham gia kháng chiến. Ngày 3/3/1951, Đại hội toàn quốc Mặt trận thống nhất Việt Minh - Liên Việt lấy tên là Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Mặt trận Liên Việt) thông qua Tuyên ngôn, Chính cương của mặt trận. Mục đích phấn đấu của mặt trận Liên Việt là: “Tiêu diệt thực dân pháp xâm lược, đánh bại bọn can thiệp Mỹ…” Qua 9 năm kháng chiến, Mặt trận Liên Việt trở thành “Một trong những trụ cột của Nhà nước dân chủ nhân dân, là sức mạnh vô biên của cuộc kháng chiến, kiến quốc…”.

Sau năm 1954, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai phá hoại Hiệp định Giơnevơ chiếm đóng miền Nam, chia cắt lâu dài nước ta. Cách mạng Việt Nam lúc này có hai nhiệm vụ chiến lược là tiến hành cách mạng XHCN ở miền Bắc và hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà. Trong bối cảnh đó, ngày 10/9/1955 Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất họp tại Hà Nội đã quyết định thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và thông qua Cương lĩnh nhằm đoàn kết mọi lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình trong cả nước để đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

*Nhân dân miền Bắc nghe đọc cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tháng 09/1955*

Tiếp đó, ngày 20/12/1960, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời với bản Tuyên ngôn và Chương trình hành động 10 điểm, nội dung cơ bản là đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân với mục tiêu đấu tranh “Phải hòa bình! Phải độc lập! Phải dân chủ! Phải cơm no, áo ấm! Phải hòa bình! Thống nhất tổ quốc!” nhằm đánh đổ chế độ độc tài tay sai của đế quốc Mỹ.

Ngày 20/4/1968 trên cơ sở thắng lợi và khí thế của Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1968, Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình Việt Nam ra đời, nhằm đoàn kết, tranh thủ thêm tầng lớp trí thức, tư sản dân tộc tiến bộ ở thành thị, mở rộng thêm lực lượng trên mặt trận chống Mỹ và các thế lực tay sai.

Sau khi Việt Nam thống nhất, các lãnh đạo của 3 tổ chức chính trị ngoại vi hợp pháp đang tồn tại ở Việt Nam gồm Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Liên minh các lực lượng Dân tộc Dân chủ và Hòa bình Việt Nam đã họp từ 31/1 đến 04/2/1977 tại thành phố Hồ Chí Minh, thống nhất ba tổ chức này thành một tổ chức chính trị duy nhất lấy tên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Từ khi hình thành và phát triển, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vẫn luôn làm tròn được vai trò của mình, trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể đã động viên, khích lệ và dẫn dắt nhân dân ta đấu tranh trong công cuộc giành độc lập cho dân tộc. Trong bối cảnh hiện tại, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vẫn là chỗ dựa vững chắc để đất nước tiến lên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hòa nhập với xu thế phát triển của thế giới.

***Nguồn: baotanglichsu.vn***

**5. Kỷ niệm 94 năm Ngày Phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh (12/9/1930 – 12/9/2024)**

Dưới tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933, thực dân Pháp đã thi hành chính sách bóp nghẹt sản xuất, đời sống nhân dân rơi vào khó khăn. Bên cạnh đó thực Pháp còn tiến hành khủng bố, bắt bớ nhiều chiến sĩ yêu nước (sau khởi nghĩa Yên Bái 9/2/1930). Chính điều đó đã đưa đến nhiều cuộc đấu tranh của nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng nhiều cuộc đấu tranh đã liên tiếp nổ ra. Bên cạnh phong trào đấu tranh của công nhân, nhiều cuộc đấu tranh của nông dân cũng nổ ra trong đó đỉnh cao là cuộc đấu tranh của nông dân hai tỉnh Nghệ An - Hà Tĩnh.

Ngay từ đầu tháng 8/1930 nhiều cuộc đấu tranh đã nổ ra ở các tỉnh lỵ, như biểu tình ở Nam Đàn (6/8), Can Lộc (4/8), Thanh Chương (12/8), Nghi Lộc (29/8). Tuy nhiên phải sang đến tháng 9 phong trào đấu tranh mới lên đến đỉnh cao. Ngày 01/9, hai mươi ngàn nông dân huyện Thanh Chương (Nghệ An) biểu tình đòi bỏ thuế, thả tù chính trị. Lính Pháp nổ súng nhưng những người biểu tình vẫn tiến vào huyện đường, phá nhà giam, thả tù nhân, đốt hồ sơ, sổ sách và dinh trị huyện. Trước sự tấn công ồ ạt của nhân dân, bọn hào lý địa phương phải bỏ chạy. Hầu hết các thôn thuộc huyện Thanh Chương rơi vào tình thế không có chính quyền quản lý. Nhân dân xã Võ Liệt đã tự động đứng ra tổ chức điều hành các công việc trong xã.

Ngày 05/9 nông dân huyện Anh Sơn biểu tình ủng hộ nhân dân huyện Thanh Chương với các khẩu hiệu *“bãi bỏ thuế thân”*, *“chia lại ruộng đất”*, *“thả tù chính trị”*. Tiếp đó, trong hai ngày 05/9 và 07/9 nông dân 2 huyện Diễn Châu, Can Lộc đốt phá nhà giam. Từ ngày 08/9 đến ngày 11/9 khí thế đấu tranh càng sục sôi khi hàng chục nghìn nông dân huyện Nam Đàn, Thanh Chương, Diễn Châu, Canh Sơn, Can Lộc,…nổi dậy.

Tranh “Phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh” trưng bày tại bảo tàng

Lịch sử quốc gia

Tuy nhiên phong trào được đẩy lên đỉnh cao đó là cuộc đấu tranh của 8.000 nông dân huyện Hưng Nguyên ngày 12/9 với những khẩu hiệu như *“Đả đảo chủ nghĩa đế quốc! Đả đảo phong kiến!”*. Đoàn biểu tình xếp thành hàng dài kéo về thành phố Vinh. Tình hình đó thực dân Pháp đã cho máy bay ném bom xả súng liên thanh vào đoàn biểu tình, làm chết 217 người, bị thương 125 người, đốt cháy 177 nóc nhà. Hai làng Lộc Châu và Lộc Hải bị triệt hạ hoàn toàn. Song điều đó cũng không ngăn cản được phong trào đấu tranh của nông dân, mà càng làm cho cuộc đấu tranh thêm sục sôi khiến cho chính quyền thực dân hết sức lo sợ.

Khi nói về Xô viết Nghệ - Tĩnh toàn quyền Rô Banh (René Robin) cũng phải thừa nhận rằng: *“Họ hoàn toàn bất lực, chẳng làm được gì để ngăn cản sự phát triển của phong trào. Chính quyền bản xứ thuộc mọi cấp trong tỉnh đều tê liệt, không thể nêu tên một người cầm đầu nào, không thể nhờ cậy vào một sự trợ giúp nào của các chức trách cấp tổng và xã, khiến người ta có cảm giác rằng họ đã mất hết uy quyền trên đám quần chúng mà họ cai trị. Sự sợ hãi làm cho các ông quan, các ông này khóa cổng, chui vào trong nhà và chỉ lo có mỗi việc phòng vệ cho chính bản thân của họ. Mỗi khi các ông tri phủ, tri huyện đi tuần theo các đội lính bản xứ, họ đi mà mình mẩy, chân tay run lẩy bẩy”*.

Trước sự sụp đổ của chính quyền thực dân và phong kiến ở Nghệ - Tĩnh, các chi bộ và tổ chức Nông hội đỏ đã quản lý và điều hành mọi hoạt động trong lãng xã. Những người cách mạng đã lập ra chính quyền Xô viết - chính quyền Xô viết đầu tiên ở Việt Nam (chính quyền cách mạng sơ khai do giai cấp công nhân lãnh đạo).

Chính quyền mới đã ban hành nhiều chính sách mới về chính trị, kinh tế, văn hóa. Về chính trị nhân dân được quyền tự do hội họp, thảo luận và hoạt động trong các tổ chức đoàn thể như Nông hội, Công hội, Đoàn thanh niên cộng sản… Về kinh tế nhân dân được chia ruộng, bãi bỏ các thứ thuế vô lý, bất công, thực hiện giảm tô và xóa nợ cho dân nghèo. Về văn hóa, chính quyền cách mạng đã tổ chức đời sống mới, mở các lớp dạy chữ Quốc ngữ, xóa bỏ các tệ nạn, hủ tục lạc hậu, xây dựng tinh thần đoàn kết tương trợ lẫn nhau.



*Tượng đài Xô viết Nghệ Tĩnh tại huyện Can Lộc, Nghệ An*

Có thể nói Xô viết Nghệ - Tĩnh đã trở thành một nguồn động viên cổ vũ của quần chúng công nông. Khắp nơi trong các cuộc đấu tranh ngoài khẩu hiệu mang tính chính trị, còn có các khẩu hiệu ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh, ủng hộ Liên bang Xô viết. Giữa lúc cao trào cách mạng đang diễn ra sôi nổi, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng cộng sản Việt Nam đã họp Hội nghị lần thứ nhất tại Hương Cảng (Trung Quốc). Hội nghị đã quyết định đổi tên thành Đảng cộng sản Đông Dương, cử ra Ban chấp hành Trung ương chính thức, bầu đồng chí Trần Phú làm Tổng Bí thư.

Về phía thực dân Pháp chúng đã đàn áp dã man phong trào đấu tranh do đó phong trào nhanh chóng bị dập tắt. Tuy chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn nhưng đã mang rất nhiều ý nghĩa, nó đã chứng minh đường lối lãnh đạo của Đảng là đúng đắn, đồng thời đây được coi là cuộc diễn tập đầu tiên dưới vai trò lãnh đạo của Đảng. Cũng từ đây khối liên minh công nông được hình thành.

Có thể nói đã hơn 80 năm trôi qua, nhưng tiếng tăm và sức ảnh hưởng của cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh vẫn còn nguyên giá trị. Như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói, *“Bom đạn, súng máy, đốt nhà, đồn binh… đều bất lực không dập tắt nổi phong trào cách mạng của Nghệ - Tĩnh”*.

***Nguồn: baotanglichsu.vn***

**6. Kỷ niệm 47 năm Ngày Việt Nam trở thành thành viên Liên Hợp Quốc  (20/9/1977 – 20/9/2024)**

Tổ chức Liên Hợp quốc thành lập ngày 24/10/1945 trên cơ sở Hiến chương được 51 nước tham gia ký kết ngày 24/10/1945. Trụ sở đặt tại New York - Mỹ. Liên Hợp quốc được chia thành các cơ quan hành chính như: Đại hội đồng, Hội đồng Bảo An, Hội đồng kinh tế và xã hội, Ban thư ký, Tòa án Quốc tế vì Công lý. Ngoài ra, một số tổ chức tiến hành quản lý các cơ quan của Hệ thống Liên Hợp quốc, như Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và Quỹ Nhi đồng Liên Hợp quốc (UNICEF)…

Hiện nay, Liên Hợp quốc có 192 thành viên, sử dụng 6 ngôn ngữ chính thức gồm: tiếng Ả Rập, tiếng Trung Quốc, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha.

Mục tiêu của tổ chức Liên Hợp quốc là duy trì hòa bình, an ninh quốc tế thông qua những biện pháp tập thể hữu hiệu, ngăn ngừa và loại bỏ những mối đe dọa tới hòa bình, phù hợp với các nguyên tắc công lý và luật pháp quốc tế, các tranh chấp quốc tế hay những tình hình có thể phá hoại nền hòa bình; xây dựng quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia trên nguyên tắc tôn trọng quyền bình đẳng giữa các quốc gia, quyền tự do quyết định của các dân tộc, và áp dụng các biện pháp phù hợp để củng cố nền hòa bình thế giới; thực hiện hợp tác quốc tế nhằm giải quyết những vấn đề kinh tế, xã hội, văn hóa, nhân đạo, thúc đẩy khuyến khích tôn trọng các quyền con người và các quyền tự do cơ bản cho tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, giới tính, tôn giáo hay ngôn ngữ; là trung tâm điều hòa các hoạt động của các quốc gia để đạt được các mục tiêu trên.

Sáu nguyên tắc hoạt động chủ yếu của Liên Hợp quốc là: Bình đẳng về chủ quyền quốc gia; Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị quốc gia; Cấm đe dọa sử dụng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế; Không can thiệp vào công việc nội bộ các nước; Tôn trọng các nghĩa vụ và luật pháp quốc tế; Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Ngày 14/1/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhân danh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nộp đơn xin gia nhập Liên Hợp quốc. Do tương quan lực lượng tại Liên Hợp quốc và trên thực tế khi đó, Việt Nam chưa được quốc gia nào trên thế giới công nhận nên việc gia nhập Liên Hợp quốc chưa thể thực hiện được.

Với mong muốn trở thành thành viên chính thức của tổ chức Liên Hợp quốc, ngay từ những ngày đầu lập nước, ngoại giao đa phương đã được Đảng và Nhà nước ta quan tâm, coi trọng như một mũi tiến công sắc bén trên mặt trận tổng hợp đấu tranh vì độc lập dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi nhiều thư, điện cho Chủ tịch Đại hội đồng Liên Hợp quốc, các đại diện của Mỹ, Liên Xô cũ, Trung Quốc, Anh… “yêu cầu các ngài công nhận nền độc lập ấy và nhận chúng tôi vào Hội đồng Liên Hợp quốc”.

Mặc dù các yếu tố chính trị và lịch sử chưa cho phép Việt Nam có thể sớm gia nhập Liên Hợp quốc, những cuộc đấu tranh chính nghĩa và anh hùng của nhân dân Việt Nam vì độc lập, tự do và thống nhất đất nước cùng những đóng góp to lớn của Việt Nam đối với phong trào hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới đã tạo cho Việt Nam có được sự ủng hộ to lớn và rộng rãi trên toàn thế giới.

Sau khi Việt Nam thống nhất, tháng 7/1975, hai đoàn miền Bắc và miền Nam Việt Nam sang New York để vận động tham gia Liên Hợp quốc. Các nước đều ủng hộ 2 miền Việt Nam tham gia Liên Hợp quốc nhưng tại Hội đồng Bảo an, Mỹ đã dùng quyền phủ quyết của Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an để ngăn cản Việt Nam gia nhập Liên Hợp quốc.

Tháng 1/1977, khi Tổng thống Mỹ Jimmy Carter nhậm chức đã nới lỏng cấm vận, đồng ý để Việt Nam gia nhập tổ chức Liên Hợp quốc.

Tại phiên họp lần thứ 32 Đại hội đồng Liên Hợp quốc ngày 20/9/1977, Việt Nam được chính thức công nhận là thành viên thứ 149 của tổ chức đa phương lớn nhất thế giới này. Sự kiện này đã mở ra một thời kỳ mới cho ngoại giao đa phương Việt Nam với những đóng góp quan trọng vào thành công của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế mà đỉnh cao là việc Việt Nam hoàn thành xuất sắc vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc nhiệm kỳ 2008-2009.

Liên Hợp quốc là một tổ chức quan trọng trong đời sống quốc tế và đặc biệt quan trọng với Việt Nam. Qua Liên Hợp quốc, Việt Nam không chỉ tranh thủ được sự ủng hộ về vật chất và tinh thần của thế giới, mà còn là diễn đàn để Việt Nam có thể nâng cao vai trò, vị trí của mình trên trường quốc tế.

Sự kiện quan trọng đánh dấu vị thế của Việt Nam tại Liên Hợp quốc, đó là việc Việt Nam tham gia ứng cử và được bầu làm Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên Hợp quốc nhiệm kỳ năm 1997; được bầu vào Hội đồng kinh tế - xã hội Liên Hợp quốc (ECOSOC); là thành viên Hội đồng Thống đốc Cơ quan năng lượng Nguyên tử quốc tế (IAEA) nhiệm kỳ 1997-1999; được bầu vào Ủy ban Phát triển xã hội và Ủy ban Nhân quyền của Liên Hợp quốc tháng 5/2000; Việt Nam được bầu vào Ban chấp hành Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa (UNESCO) tháng 10/2001; Việt Nam được 137 nước thành viên nhất trí bầu vào chức Ủy viên Hội đồng Thống đốc Cơ quan năng lượng Nguyên tử quốc tế năm 2003 tại Áo. Việt Nam đồng thời là thành viên trong Hội đồng Điều hành của chương trình phát triển và Quỹ dân số của Liên Hợp quốc (UNDP/UNFPA).

Ngày 16/10/2007, với 183/190 phiếu ủng hộ, Đại hội đồng Liên Hợp quốc đã bầu Việt Nam làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an nhiệm kỳ 2008-2009. Sự kiện này đánh dấu một mốc hết sức quan trọng, có ý nghĩa trong tiến trình chủ động và tích cực hội nhập quốc tế của nước ta.

***Nguồn: Bảo tàng lịch sử Quốc gia***

**7. Ngày Quốc tế Hòa bình**

***\* Lịch sử ra đời***

Ngày Quốc tế Hòa bình được Liên Hợp quốc khởi xướng vào năm 1981 theo Nghị quyết 36/67 và lần đầu tiên được tổ chức vào tháng 9/1982. Ngày Quốc tế Hòa bình được Đại hội đồng Liên Hợp quốc tuyên bố là ngày kỷ niệm và đề cao những lý tưởng hòa bình vào tháng 9/1981.

Mục đích của Ngày Quốc tế Hòa bình cũng là để vì một mục tiêu chung mà nhân loại luôn muốn hướng tới, đó chính là một thế giới không có chiến tranh, bạo lực, con người được sống trong hòa bình và hạnh phúc. Chính vì mục tiêu cao cả đó, Ngày Quốc tế Hòa bình đã ra đời.

Ngày 21/9/1982 là Ngày Quốc tế Hòa bình lần đầu tiên được tổ chức.

***\* Ý nghĩa Ngày Quốc tế Hòa bình***

Ngày Quốc tế Hòa bình được Liên Hợp quốc khởi xưởng để tôn vinh hòa bình, khuyến khích cáo quốc gia cùng chung tay hợp tác vì hòa bình trên toàn thế giới. Đây là cơ hội để các bên tham chiến cùng từ bỏ vũ khí và đưa ra thỏa thuận hòa bình.

Thông qua Ngày Quốc tế Hòa bình, Liên Hợp quốc mong muốn khuyến khích toàn nhân loại cùng bắt tay vào hành động và hợp tác vì mục tiêu hòa bình cho mọi quốc gia, mọi dân tộc. Đây là dịp để Liên Hợp quốc kêu gọi các bên tham chiến trên toàn thế giới cùng từ bỏ vũ khí và đưa ra một cơ hội hòa bình.



*Ngày Quốc tế Hòa bình được thành lập để tôn vinh nền hòa bình của nhân loại*

Ngày Quốc tế Hòa bình còn được dành để kỷ niệm và củng cố cho các lý tưởng hòa bình đã được cam kết trước đó của tất cả quốc gia và dân tộc trên thế giới. Ngày kỷ niệm này cũng là lời nhắn nhủ tới mọi người dân trên thế giới về vai trò của Liên Hợp quốc trong nỗ lực xây dựng hòa bình thế giới, đồng thời, cũng là tiếng chuông nhắc nhở tổ chức này về nghĩa vụ thực hiện các cam kết lâu dài để giành lấy hòa bình cho nhân loại.

Trong ngày Quốc tế vì Hòa bình, mọi hoạt động diễn ra đều mang trong mình một mục tiêu là kêu gọi toàn nhân loại bắt tay vào hành động để xây dựng một thế giới hòa bình. Ngoài ngày Quốc tế Hòa bình do Liên Hợp quốc tổ chức thì những ngày mà các đất nước, dân tộc giành lại được độc lập, chấm dứt tiếng súng chiến tranh, bạo lực đều được coi là ngày vì hòa bình.

***Nguồn: Ban Tổ chức – Kiểm tra tổng hợp***

**8. Kỷ niệm 79 năm Ngày Nam Bộ kháng chiến (23/9/1945 – 23/9/2024)**

Đã 79 năm trôi qua, ngày 23/9/1945 với sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Xứủy Nam Bộ, Ủy ban Nhân dân và Ủy ban kháng chiến Nam Bộ đã kịp thời phát độngquân và dân Nam Bộ mở đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Sựkiện trên, Nam Bộ trở thành tiền tuyến của cả nước, thể hiện khí phách anh hùng, ýchí quyết tâm trên tinh thần tất cả vì nền độc lập, thống nhất Tổ quốc.

Chỉ 03 tuần lễ sau khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, ngày 23/9/1945 thực dân Pháp núp dưới bóng quân đội Anh tước vũ khí của quân đội Nhật ở Nam Bộ, âm mưu quay trở lại xâm lược nước ta lần nữa. 6.000 quân Pháp dựa vào hơn 1 vạn quân Anh đã trắng trợn gây hấn ở thành phố Sài Gòn. Chúng mưu toan chiếm Nam Bộ làm bàn đạp chiếm cả Việt Nam và Đông Dương.

7h sáng ngày 23/9, Xứ ủy và Ủy ban hành chính Nam Bộ (sau đổi tên thành Ủy ban kháng chiến) họp khẩn cấp tại phố Cây Mai (Chợ Lớn) có đồng chí Hoàng Quốc Việt thay mặt Trung ương Đảng và tổng bộ Việt Minh tham dự. Hội nghị quyết định phát động nhân dân kiên quyết kháng chiến chống xâm lược. Ủy ban kháng chiến Nam Bộ được thành lập, ra lệnh tổng bãi công, bãi thị, bất hợp tác với địch, phong tỏa địch. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Nam Bộ sục sôi căm thù, nhất tề đứng dậy, xông ra mặt trận quyết chiến với quân xâm lược, mở ra một trang sử oanh liệt mới: Nam Bộ Kháng Chiến.

*Ngày 23/9/1945, thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta một lần nữa,*

*nhân dân Nam bộ đã nhất tề nổi dậy kháng chiến chống Pháp*

Chiều 23/9, cả Sài Gòn đình công, không hợp tác với Pháp. Các công sở xí nghiệp, hãng buôn đóng cửa, chợ không họp, xe ngừng chạy. Các ụ chiến đấu mọc lên khắp nơi. Ngay những ngày đầu, quân Sài Gòn đã tiêu hao sinh lực địch và phá hủy một phần cơ sở vật chất của chúng. Tiếng súng kháng chiến ở Sài Gòn chấn động cả nước. Nhiều tỉnh Nam Bộ đưa lực lượng đoàn viên, thanh niên về góp sức với Sài Gòn chống quân xâm lược.

Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp chủ trương đánh mạnh quân Pháp ở Nam bộ, quyết tâm giành thắng lợi ở chiến trường để tạo điều kiện cho việc đấu tranh với quân Tưởng ở ngoài Bắc. Ngày 27/9/1945, chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào miền Nam khẳng định quyết tâm kháng chiến của Đảng, Chính phủ và nhân dân ta, chỉ rõ mục tiêu chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc. Người nêu cao lẽ sống *“thà chết tự do hơn sống nô lệ”* của nhân dân ta. Đáp lời kêu gọi của Người, xứng đáng với lòng tin cậy và sự cổ vũ của nhân dân cả nước, nhân dân Nam Bộ vùng dậy dũng cảm đánh trả kẻ địch có trang bị hiện đại, làm thất bại âm mưu của địch, tạo điều kiện để ta củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng chế độ mới, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến toàn quốc.

Tháng 2/1946, thay mặt Chính phủ và đồng bào cả nước, chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Nam Bộ danh hiệu vẻ vang: *“Thành đồng Tổ quốc”*.

***Nguồn:*** [***www.baotangtonducthang.com***](http://www.baotangtonducthang.com)

**9. Kỷ niệm 84 năm Ngày Khởi nghĩa Bắc Sơn (27/9/1940 – 27/9/2024)**

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ địa phương, nhân dân các dân tộc Bắc Sơn đã chớp thời cơ, khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Với tinh thần chiến đấu ngoan cường, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo của quân và dân các dân tộc Bắc Sơn tạo sức mạnh to lớn, thế và lực mới cho cách mạng - cơ sở, nền tảng để Đảng ta tổ chức tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước. Mặc dù, Khởi nghĩa Bắc Sơn diễn ra trong thời gian ngắn (27/9/1940 đến 29/10/1940), không gian hẹp, không vang dội như Khởi nghĩa Nam Kỳ, nhưng nó có ý nghĩa lịch sử trên nhiều phương diện, là mốc son chói lọi trong lịch sử cách mạng của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Bắc Sơn và lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1930 - 1945. *Ảnh tư liệu: Đội du kích Bắc Sơn*

Có thể nhận thấy một số ý nghĩa cơ bản cuộc Khởi nghĩa Bắc Sơn để lại:

Một là, tinh thần chủ động, nhạy bén của tổ chức đảng địa phương - cơ sở quan trọng để Trung ương Đảng bổ sung, hoàn thiện đường lối cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân. Ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (03/2/1930), một số thanh niên yêu nước ở Bắc Sơn đã sớm giác ngộ cách mạng, chủ động liên lạc với các chiến sĩ cộng sản; các tổ chức yêu nước, cách mạng, trong đó Nông hội đỏ lần lượt thành lập ở các xã: Vũ Lăng, Hữu Vĩnh và Bắc Sơn. Trước sự đòi hỏi cấp thiết của phong trào cách mạng trong huyện, ngày 25/9/1936, tại thôn Mỏ Tát, xã Vũ Lăng (nay là xã Tân Hương), huyện Bắc Sơn, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã lựa chọn một số thanh niên yêu nước, có ý chí căm thù giặc sâu sắc và quyết tâm đánh đuổi thực dân, lật đổ phong kiến kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam, thành lập chi bộ Đảng đầu tiên ở Bắc Sơn. Chi bộ gồm 04 đảng viên do đồng chí Đường Văn Thông làm Bí thư. Ngay sau khi thành lập, chi bộ Đảng non trẻ ở Bắc Sơn đã tích cực tổ chức, vận động nhân dân đứng lên đấu tranh chống ách áp bức, bóc lột của thực dân, phong kiến.

Từ đó, phong trào cách mạng ở Bắc Sơn phát triển mạnh mẽ; được sự chỉ đạo của Trung ương, năm 1938, Châu ủy Bắc Sơn ra đời. Trước tình hình an ninh chính trị thế giới diễn biến phức tạp, tác động trực tiếp đến Việt Nam, phát xít Nhật vào Đông Dương thế chân Pháp. Sáng 27/9/1940, Châu ủy Bắc Sơn quyết định phát động và lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa. Để thực hiện chủ trương này, Bắc Sơn lãnh đạo, chỉ đạo thành lập Ban Chỉ huy khởi nghĩa; xác định rõ mục tiêu tiến công là đồn Mỏ Nhài và châu lỵ Bắc Sơn; huy động lực lượng khoảng 600 tự vệ và quần chúng cách mạng, gồm đủ các dân tộc: Tày, Dao, Nùng, Kinh, Hoa ở khắp các địa phương; trang bị các loại vũ khí thô sơ, tự tạo. Lực lượng được chia thành ba bộ phận tiến theo 03 hướng đánh thẳng vào hai mục tiêu. Trước khí thế cách mạng của quần chúng, được tổ chức chặt chẽ, địch chống lại yếu ớt khoảng 15 - 20 phút rồi bỏ chạy. Thay mặt Ban Chỉ huy cuộc khởi nghĩa, đồng chí Hoàng Văn Hán tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ, trật tự trị an do nhân dân tự đảm nhiệm; lập lại an ninh trật tự. Đó là nền tảng cơ sở để Đảng ta tổ chức Cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 giành thắng lợi.

Hai là, gây chấn động lớn ở vùng thượng du Bắc Kỳ, trực tiếp đe dọa ách cai trị của thực dân Pháp, cảnh báo đanh thép phát xít Nhật. Trong gần một thế kỷ (1858 – 1940) đặt ách đô hộ trên đất nước ta, thực dân Pháp đã câu kết chặt chẽ với các thế lực phong kiến thối nát bóc lột nhân dân ta dã man, tàn ác. Nhân dân ta phải chịu một cổ hai tròng, hết đời này, đến đời kia chỉ biết bán mặt cho đất, bán lưng cho trời lao động khổ sai, nhưng không được thụ hưởng thành quả. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các địa phương trên phạm vi cả nước đã vùng lên đấu tranh giành chính quyền, tiêu biểu là Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, Đô Lương, Khởi nghĩa Bắc Sơn đại diện cho các địa phương Bắc Kỳ. Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta diễn ra ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam là tiếng chuông cảnh báo đối với chính quyền thực dân tay sai, sớm muộn sẽ bị lật đổ, trao lại chính quyền cho nhân dân. Xâu chuỗi các sự kiện đó làm cho phát xít Nhật, vừa đặt chân lên đất nước ta đã vô cùng khiếp sợ, trước sự chứng kiến tinh thần quật khởi của cả dân tộc Việt Nam, tinh thần đó được hun đúc bởi lịch sử đấu tranh kiên cường, bất khuất hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, nhất là phong trào chống ách cai trị của thực dân Pháp ngay từ những ngày đầu nổ súng xâm lược Việt Nam. Xứ ủy Bắc Kỳ khẳng định: mặc dù còn nhiều khó khăn, gian khổ, nhưng *“Tinh thần của các chiến sĩ có thừa”*. Phát xít Nhật không phải là đối tượng trực tiếp của cuộc khởi nghĩa, nhưng đó là sự cảnh báo đanh thép nhất với các thế lực ngoại bang có dã tâm xâm lược Việt Nam.

Ba là, xây dựng được một trong những lực lượng vũ trang cách mạng đầu tiên, đóng góp quan trọng vào sự ra đời và trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam; cung cấp những luận cứ khoa học về xây dựng căn cứ địa cách mạng. Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn khai sinh Đội du kích Bắc Sơn, một trong những lực lượng vũ trang đầu tiên của Đảng. Sau khi Đội du kích Bắc Sơn thành lập đã nhận được sự ủng hộ và tham gia nhiệt tình của nhân dân địa phương. Với sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ, trực tiếp là đồng chí Trần Đăng Ninh, Đội du kích Bắc Sơn ngày càng lớn mạnh, tích cực kêu gọi nhân dân ủng hộ bộ đội, du kích, đẩy mạnh chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Tính đến cuối tháng 10/1940, quân số du kích Bắc Sơn lên tới gần 200 người, biên chế thành nhiều tiểu đội, mỗi tiểu đội gồm 10 chiến sĩ, trang bị súng trường và súng kíp 2. Đây là đội du kích đầu tiên do Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập và chỉ huy. Trên cơ sở Đội du kích Bắc Sơn, lực lượng vũ trang của Đảng ngày càng lớn mạnh, là cơ sở hình thành, phát triển thành các đội Cứu quốc quân 1, 2 và 3 - một trong những đội quân tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam anh hùng.

Từ cuộc Khởi nghĩa Bắc Sơn, Trung ương Đảng quyết định thành lập căn cứ địa cách mạng Bắc Sơn - Võ Nhai, sau đó mở rộng ra 07 huyện, góp phần quan trọng cho việc xây dựng, mở rộng địa bàn hoạt động căn cứ địa cách mạng của Đảng trước Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Sự ra đời Đội du kích Bắc Sơn và căn cứ địa cách mạng Bắc Sơn - Võ Nhai là cơ sở khoa học trong việc củng cố và phát triển phong trào cách mạng cả nước, yếu tố quan trọng góp phần giành thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh, trường kỳ kháng chiến sau này.

Bốn là, Khởi nghĩa Bắc Sơn báo hiệu một giai đoạn cách mạng mới - cao trào cách mạng giải phóng dân tộc. Từ khi Đảng ra đời, phong trào cách mạng Việt Nam phát triển sôi động, đó là cao trào cách mạng giai đoạn 1930 - 1931 mà tiêu biểu là Xô viết Nghệ - Tĩnh. Sau đó, phong trào bị đàn áp khốc liệt tạm thời lắng xuống. Những năm 1936 - 1939, trước những thuận lợi do Mặt trận bình dân Pháp đem lại, phong trào cách mạng diễn ra sôi nổi. Khi Chiến tranh thế giới thứ Hai nổ ra, thực dân Pháp ở Đông Dương siết chặt các quyền tự do, dân chủ, Đảng vào hoạt động bí mật, phong trào tạm lắng xuống. Không lâu sau đó, Khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra, đúng vào thời điểm Đảng ta chủ trương *“thay đổi chiến lược”*, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, xúc tiến chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Cùng với cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ và binh biến Đô Lương, Khởi nghĩa Bắc Sơn mở đầu cho cao trào cách mạng quyết định giành độc lập, tự do cho dân tộc với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

***Nguồn: PGS, TS. Vũ Quang Vinh, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh***

**III. NHỮNG MẨU CHUYỆN HAY VỀ BÁC**

Trước thời khắc thiêng liêng của dân tộc, khi bản Tuyên ngôn Độc lập vang lên tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, những câu chuyện về Bác Hồ, người lãnh tụ vĩ đại của chúng ta, càng trở nên gần gũi và đầy xúc động hơn bao giờ hết. Những câu chuyện được kể lại bởi những người đã từng tiếp xúc và làm việc với Bác, từ các đồng chí lãnh đạo đến những người dân thường, đều mang trong mình sự chân thực và sâu sắc. Qua những câu chuyện ấy, chúng ta không chỉ hiểu thêm về Bác Hồ - một người cha già của dân tộc, một lãnh tụ cách mạng vĩ đại, mà còn cảm nhận được tình yêu thương, sự quan tâm và tấm lòng bao la của Người dành cho đồng bào. Bác không chỉ lo nghĩ đến những vấn đề chính trị quan trọng, mà còn quan tâm đến từng chi tiết nhỏ nhất, nhằm đảm bảo rằng niềm vui độc lập sẽ lan tỏa đến mọi người dân. Hãy cùng lắng nghe và cảm nhận những câu chuyện ấy, để thấy rõ hơn nhân cách cao cả và tầm nhìn của Người.

**1. Chuyện về chiếc áo Bác Hồ mặc ngày 02/9/1945**

Vào khoảng những ngày 26, 27/8, tức là khi đã ấn định Lễ tuyên ngôn vào 2/9/1945, anh em cán bộ mới sực nhớ ra cần phải trang bị mỗi người một bộ quần áo thật tươm lúc ra mắt trên lễ đài, đặc biệt là Hồ Chủ tịch. Đa số anh em từ chiến khu trở về và kể cả Bác cũng đều mặc những đồ đã cũ sờn, có nhiều miếng vá. Bà Trịnh Văn Bô bồi hồi nhớ lại: “Lúc bấy giờ trong tủ của nhà chúng tôi có rất nhiều vải (vì là nhà buôn vải vóc), tôi lấy ra mấy súc kaki để may cho anh em. Ngoài ra trong tủ cũng có hàng chục bộ quần áo khá sang trọng may sẵn mà ông Bô chưa dùng, nên tôi lấy ra cho các anh mặc tạm trước. Ai mặc vừa bộ nào thì dùng bộ nấy… nhưng tầm người như Ông Cụ không hợp bộ nào cả…”.  
 Gần sát ngày đại lễ, ông bà Trịnh Văn Bô đã chọn riêng loại vải kaki của anh và ông Vũ Đình Huỳnh - nguyên là thư ký lễ tân mang đến xin ý kiến Bác. Bác nói:  
 - Tôi mặc xuềnh xoàng thôi. Không len, dạ đắt tiền làm gì, cốt tươm tất giản dị, không phải cà vạt cổ cồn là tốt…  
 Ông Vũ Đình Huỳnh chợt nhớ tới một bức ảnh của Stalin nên ướm thử với Bác may theo kiểu áo đó, cũng không có cà vạt mà oai vệ. Bác mỉm cười nói: “Nhưng mình có phải là Stalin đâu”. Cuối cùng ông Vũ Đình Huỳnh mời ông Phú Thịnh - chủ hiệu may có tiếng ở Phố Hàng Quạt tới và trình bày:  
 - Tôi có người nhà là cụ lý ở quê ra thăm Thủ đô, tôi muốn cắt vài bộ đồ cho cụ, nhờ anh cắt may kiểu áo bốn túi, mặc kín cổ khi có việc quan trọng, lúc thường nhật thì mở khuy áo thoải mái, đi giày đi dép đều hợp với cụ lý nhà tôi.  
 Ông Phú Thịnh ngẫm nghĩ một lúc dè dặt nói: “Tôi đã mường tượng ra kiểu áo ấy rồi. Chỉ cần tính toán cái ve áo nhọn hay tù?”. Ông Phú Thịnh ngắm nghía tấm ảnh Stalin rồi nói: “Kiểu tướng soái này oách lắm nhưng không hợp với các cụ người nhà mình. Thôi được tôi sẽ lo liệu để có bộ áo hợp ý với Cụ”.  
 Hai hôm sau, ông Phú Thịnh đem hai bộ quần áo đến, cười ý nhị nói: “Tôi trộm nghĩ cụ lý này không phải là lý trưởng mà có lẽ là một cụ lý… khác thường” - Ông Vũ Đình Huỳnh cười đáp lại tình cảm tinh tế của ông thợ may.  
 Hôm sau, lựa lúc Bác tập thể dục, tắm buổi sáng xong, ông Vũ Đình Huỳnh đem bộ quần áo mới vào. Bác ướm thử, ngắm kỹ cổ áo và mỉm cười: “Được, thế này là hợp với mình”. Ông Vũ Đình Huỳnh lúc đó đã rất vui và thầm mỉm cười nghĩ, chỉ trong vài ngày nữa, ông Phú Thịnh sẽ vô cùng sung sướng và ngạc nhiên vinh dự khi “cụ lý” mà mình may quần áo cho lại chính là chủ tịch Hồ Chí Minh, Người đọc Tuyên ngôn độc lập tại Vườn hoa Ba Đình để khai sinh ra một quốc gia mới – Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

**Bài học kinh nghiệm:** Chúng ta học được nơi Bác Hồ lối sống giản dị, tiết kiệm. Dù ở địa vị càng cao nhưng Người càng giản dị, trong sạch, cả một đời không xa xỉ, hoang phí. Cuộc đời của Bác là tấm gương sáng ngời về đức: Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nếp sống giản dị của Bác chính là tấm gương để con cháu chúng ta noi theo.

**2. Câu chuyện “Tháng 8 năm 1945 ở Hà Nội” - trích trong Cuốn sách 117 chuyện kể về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của NXB Chính trị Quốc gia xuất bản năm 2007**  
 Đầu năm 1941, Bác Hồ về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Ngày 19 tháng 8 năm 1945, Hà Nội khởi nghĩa giành chính quyền, rồi lần lượt đến các tỉnh khác trong cả nước. Cuối tháng 8 năm 1945, Thường vụ Trung ương quyết định đưa Bác về Thủ  đô Hà Nội để lãnh đạo, giữ vững và củng cố chính quyền non trẻ. Lúc ấy, Bác ốm và rất gầy. Chúng tôi mua ít tim gan nấu cháo cho Bác. Nhưng có thể do không may mua phải tim gan của lợn gạo nên Bác lại lên cơn sốt cao. Trên đường về Hà Nội, có lúc mệt quá, Bác không đi được, anh em dùng vải và đòn tre làm cáng. Nằm lên cáng, người sốt hầm hập nhưng Bác vẫn thấy vui vì đi tới đâu cũng thấy cờ đỏ sao vàng và đồng bào hào hứng hô vang: "Ủng hộ Việt Minh", "Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm". Chiều 25 tháng 8, về đến ngoại thành Hà Nội, Bác dừng lại ở làng Phú Gia. Chiều tối chủ nhật, 26 tháng 8 năm 1945, đồng chí Trường Chinh đến đón Bác. Hà Nội hừng hực khí thế cách mạng. Khắp phố phường tràn ngập niềm hân hoan với cờ đỏ sao vàng. Ít ai để ý đến một chiếc xe cũ, màu đen chở Bác chạy từ phía Chém, dọc theo đê Yên Phụ, xuống dốc Hàng Than, qua phố Hàng Giấy rồi rẽ Hàng Mã về đến trước số nhà 35 Hàng Cân. Xe đưa Bác vào cổng sau, rồi Bác lên thẳng gác 2 nhà 48 phố Hàng Ngang. Đây là ngôi nhà 3 tầng của ông Trịnh Văn Bô, một thương gia lớn của Hà Nội và là cơ sở cách mạng. Nhà xây chắc chắn, rất tiện cho công tác bảo vệ. Tầng 1 và tầng 3 chủ nhà dành để ở và bán hàng. Còn tầng 2 dành cho cách mạng. Lúc này, chủ nhà chưa biết người cách mạng đó chính là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đi lên, đi xuống nhiều, chủ nhà chỉ thấy một cụ già dáng người gầy nhưng nhanh nhẹn, có đôi mắt sáng lạ thường. Sau này chủ nhà mới biết ngôi nhà của mình có vinh dự được đón tiếp Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngay chiều tối hôm sau, 27 tháng 8, tôi (tức Vũ Kỳ) được Trung ương chọn làm thư ký cho Bác. Bác thân mật hỏi tôi:

- Chú tên gì?

Tôi thưa:

- Cháu tên Cần ạ (tên của tôi hồi đó).

Có lẽ tôi xúc động nói không rõ nên Bác nghe thành Cẩn. Bác trìu mến bảo:

- Cẩn à, Cẩn là cẩn thận. Rất tốt.

Sáng hôm sau, Bác lại hỏi tên tôi,  tôi thưa rất rõ:

- Cháu là Cần ạ.

Bác tỏ ra rất vui và nói ngay:

- Cần thì càng tốt. Cần là cần, kiệm, liêm, chính.

Đó cũng là điều mong muốn của Bác về phẩm chất, đạo đức của người cán bộ mà những năm sau này mỗi dịp gặp cán bộ, mỗi khi đến thăm các lớp huấn luyện, Bác đều căn dặn mọi người phải thực hiện cần, kiệm, liêm, chính.

Trong căn nhà 48 phố Hàng Ngang, chủ nhà dùng căn phòng phía sau trên tầng 2 làm phòng ăn. Giữa phòng kê một chiếc bàn gỗ dài và to, quanh bàn có 8 chiếc ghế tựa đệm mềm. Bác dùng bàn này để làm việc với các đồng chí Thường vụ Trung ương. Cuối phòng kê một chiếc bàn tròn. Nơi đây Bác dùng làm bàn ăn. Trong cuộc sống hàng ngày, Bác không dành cho mình một sự ưu đãi nào. Bác là tấm gương sáng về đức tính giản dị của người cán bộ cách mạng. Bác thường ngồi làm việc trên chiếc bàn kê sát tường dạ xanh màu lá mạ, vừa đủ để tập giấy bút và chiếc máy chữ nhỏ Bác mang từ chiến khu về. Trong những ngày này, Bác dành nhiều thời gian và tâm trí cho việc soạn thảo bản Tuyên ngôn độc lập. Hàng ngày Bác dậy sớm tập thể dục, sau đó ngồi vào bàn và đánh máy luôn bản thảo. Ban đêm, Bác cũng thức rất khuya, trầm ngâm suy nghĩ về những nội dung trong bản thảo Tuyên ngôn Độc lập. Sáng 29 tháng 8, Bác chuyển đến Bắc Bộ phủ làm việc. Ở đây, Bác tiếp tục hoàn chỉnh bản Tuyên ngôn Độc lập. Sau mấy ngày sốt, tuy sức khỏe giảm sút trông thấy, nhưng sức làm việc của Bác thì vẫn phi thường. Đêm 29 tháng 8, Bác thức khuya hơn bình thường vì ngày 2 tháng 9 đã cận kề. Bác viết rồi lại sửa. Những lúc suy nghĩ căng thẳng nhất Bác thường đặt tay lên trán và đôi mắt sáng khi thì nhìn những dòng chữ như có hồn vừa được viết ra, khi thì nhìn vào đêm tối như tìm một điều gì đó mà chỉ riêng Bác mới hiểu.

Cho đến ngày 30 tháng 8, bản Tuyên ngôn độc lập được dự thảo xong, Bác đưa ra tranh thủ ý kiến các đồng chí Trung ương.

Sáng 31 tháng 8, Bác hỏi tôi:

- Chú Cần có biết Quảng trường dự định họp mít tinh như thế nào không?

Rồi Bác bảo tôi vẽ phác bản đồ cho Bác. Xem bản đồ xong, Bác hỏi:

- Liệu được bao nhiêu người?

Tôi thưa với Bác:

- Được vài chục vạn người đấy ạ.

Bác hỏi tiếp:

- Thế các chú định bố trí để đồng bào đi vệ sinh ở đâu?

Tôi sững sờ trước câu hỏi của Bác và lúng túng không biết trả lời thế nào, thì Bác nói tiếp:

- Việc nhỏ, nhưng nếu không chú ý bố trí cho tốt thì rất dễ mất trật tự. Chú có biết không, ở Hương Cảng, công nhân lao động biểu tình thì chính quyền Anh chưa giải quyết, nhưng khi công nhân công ty vệ sinh đình công thì chính quyền Anh phải giải quyết ngay. Vì đã có lần giải quyết chậm, rác rưởi bẩn thỉu ngập đường phố.

Tiếp đó, Bác dặn tôi nói với Ban tổ chức nếu trời mưa thì kết thúc mít tinh sớm hơn, tránh cho đồng bào khỏi bị ướt, nhất là đối với các cụ già và các cháu nhỏ.

Thật hạnh phúc biết bao cho nhân dân Việt Nam khi được biết vị đứng đầu Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ chỉ trước khi đọc bản Tuyên ngôn độc lập vài giờ vẫn chăm lo đến những cái nhỏ nhất trong đời sống.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945 đi vào lịch sử dân tộc Việt Nam như một mốc son chói lọi: Khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tại Quảng trường Ba Đình, khi đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, đến đoạn tố cáo tội ác của phát xít Nhật, cả biển người im phăng phắc. Nghĩ đồng bào nghe mình nói tiếng Nghệ An không rõ và quên cả mình là Chủ tịch nước đang trịnh trọng đọc Tuyên ngôn độc lập, Bác ngừng đọc cất tiếng hỏi rất thân mật:

- Đồng bào nghe rõ tiếng tôi không?

Tiếng trả lời: "Có" như sấm dậy. Chưa bao giờ và chưa ở đâu, người ta lại thấy tình cảm giữa lãnh đạo cao nhất và dân chúng gần gũi và thân thương đến thế! Kết lúc cuộc mít tinh, ra về nhưng mọi người vẫn như nhìn thấy ánh mắt, vẫn như nghe thấy giọng nói ấm áp và hiền hậu của Bác.

**Bài học kinh nghiệm:** Bác không chỉ chú ý đến những vấn đề lớn lao như chiến lược, chính trị, mà còn quan tâm sâu sắc đến những nhu cầu cơ bản, thiết thực nhất của người dân. Điều này thể hiện tấm lòng yêu thương vô bờ bến và sự gần gũi, gắn bó của Bác đối với nhân dân. Cũng chính là bài học cho những người làm lãnh đạo, cho dù đứng ở vị trí nào, nhân dân vẫn là điều cốt lõi. Câu chuyện cũng gián tiếp nhắc nhở mọi người về tầm quan trọng của việc giữ gìn vệ sinh môi trường công cộng, đặc biệt là trong những sự kiện tập trung đông người. Điều này góp phần vào việc nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, sức khỏe chung.

***Nguồn: Ban Tổ chức – Kiểm tra tổng hợp***